

Số: 1413/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 ngày 4 tháng 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay trả nợ công và đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030, gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026- 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW, gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, liên tục đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cải cách thị trường tài chính đặt trong tổng thể cải cách nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2045, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đồng bộ với các cải cách khác (doanh nghiệp, đất đai, lao động, hành chính). Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, khả năng quản trị rủi ro, an toàn hệ thống tài chính và chủ quyền an ninh tài chính - tiền tệ quốc gia, nâng cao khả năng chống chịu trước các cú sốc từ trong nước, quốc tế.

2. Lấy cải cách thể chế là trụ cột nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường tài chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, và hiệu lực quản lý, giám sát của nhà nước; huy động tối đa các nguồn lực từ khu vực tư nhân, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế cho đầu tư phát triển nền

kinh tế. Thực hiện cải cách thị trường tài chính theo lộ trình với bước đi phù hợp; thực hiện thí điểm, tổng kết, đánh giá kịp thời; không cầu toàn nhưng kiên định mục tiêu trong dài hạn.

3. Phát triển thị trường tài chính cân bằng hơn về cơ cấu, giảm phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngân hàng; có sự liên kết giữa các cấu phần của thị trường. Nâng cấp, đổi mới cơ sở hạ tầng thị trường để hỗ trợ phát triển các sản phẩm mới; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo.

II. MỤC TIÊU CẢI CÁCH

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thị trường tài chính Việt Nam phát triển đồng bộ, hiện đại và hội nhập với khu vực và thế giới; có cấu trúc cân đối, hợp lý, có khả năng huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển kinh tế - xã hội; phát huy vai trò cung ứng vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế; là động lực để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức cao, liên tục đến năm 2045. Phấn đấu đến năm 2045 thị trường tài chính Việt Nam có trình độ phát triển cao, vận hành theo nguyên tắc thị trường, có hệ thống thể chế, hạ tầng, sản phẩm, nhà đầu tư và cơ chế quản lý giám sát đạt chuẩn quốc tế; trong đó thị trường chứng khoán giữ vai trò trọng yếu, hệ thống ngân hàng phát triển an toàn, hiện đại, thị trường bảo hiểm phát triển bền vững; Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam từng bước trở thành cấu phần quan trọng trong kết nối dòng vốn, dịch vụ tài chính và các định chế tài chính trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển thị trường tài chính theo hướng cân bằng về cơ cấu, có sự liên kết, hỗ trợ giữa các cấu phần của thị trường.

- Phát triển thị trường vốn trong nước từng bước trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, giảm phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngân hàng, gắn với mục tiêu tăng trưởng “hai con số”.

- Đổi mới toàn diện cơ chế quản lý giám sát trên thị trường tài chính, xác định đầy đủ đối tượng, hành vi để có phương thức quản lý giám sát phù hợp, góp phần phát triển thị trường tài chính ổn định, bền vững; đảm bảo an toàn an ninh tài chính quốc gia.

b) Phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán công khai, minh bạch, tăng quy mô và độ sâu, tăng cường hiệu quả huy động vốn trung và dài hạn cho doanh nghiệp và nền kinh tế, đẩy mạnh huy động vốn thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh doanh chứng khoán, các định chế tài chính trung gian.

- Duy trì xếp hạng thị trường chứng khoán theo tiêu chuẩn FTSE Russell và đáp ứng các tiêu chí nâng hạng lên thị trường mới nổi của MSCI và thị trường mới nổi bậc cao của FTSE Russell từ nay đến năm 2030.

- Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030: giá trị huy động vốn trên thị trường vốn đạt bình quân 2 triệu tỷ đồng/năm; tổng giá trị vốn huy động của các doanh

nghiệp qua thị trường chứng khoán đạt 5,4 triệu tỷ đồng; tổng giá trị huy động vốn trái phiếu Chính phủ đáp ứng khoảng 60 - 65% nhu cầu vay của Chính phủ trong cả giai đoạn; tổng giá trị phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đáp ứng khoảng 20% nhu cầu vay của ngân sách địa phương trong cả giai đoạn.

Phấn đấu trong giai đoạn 2031-2045: giá trị huy động vốn qua thị trường vốn đóng góp từ 30-35% tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài); quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt 120%GDP vào năm 2045; quy mô dư nợ thị trường trái phiếu đạt 60%GDP vào năm 2045.

c) Phát triển cơ sở nhà đầu tư theo hướng bền vững, ưu tiên phát triển nhà đầu tư tổ chức có tiềm lực tài chính (quỹ đầu tư, quỹ hưu trí, doanh nghiệp bảo hiểm...). Tăng tỷ trọng nhà đầu tư có tổ chức để phát triển cân bằng hơn giữa nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân; Phấn đấu đến năm 2030, giá trị tài sản đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán đạt khoảng 15%GDP; tổng giá trị tài sản ròng của các quỹ đầu tư chứng khoán đạt 5%GDP; quy mô tổng tài sản các quỹ hưu trí tăng trưởng bình quân 11,5%/năm trong giai đoạn 2026-2030.

d) Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng, nâng cao chất lượng tín dụng, phát triển ngân hàng số, tài chính toàn diện và bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả dựa trên nền tảng công nghệ số; đến năm 2030, 100% ngân hàng thương mại áp dụng các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tiệm cận chuẩn Basel III; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Đổi mới toàn diện hoạt động thông tin tín dụng, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của các tổ chức tín dụng; phát triển các dịch vụ thông tin trực tiếp cho khách hàng vay, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng vay và đảm bảo tính minh bạch của thông tin tín dụng. Đến năm 2030, ít nhất 75% người trưởng thành có thông tin về lịch sử tín dụng trong hệ thống thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

đ) Phát triển thị trường bảo hiểm toàn diện, an toàn, bền vững, đóng góp tích cực cho ổn định tài chính, an sinh xã hội và đầu tư dài hạn.

Phấn đấu đến năm 2030, quy mô doanh thu thị trường bảo hiểm đạt khoảng 3,3% - 3,5% GDP, mở rộng độ bao phủ bảo hiểm, phát triển sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2045: doanh thu ngành bảo hiểm tăng trưởng bình quân 6-8%/năm, tốc độ tăng trưởng bình quân về tổng tài sản, tổng số tiền đầu tư, tổng dự phòng nghiệp vụ, tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng bình quân 5%/năm, có 20% dân số tham gia bảo hiểm nhân thọ; phí bảo hiểm bình quân đầu người đến 2045 đạt 7 triệu đồng/người/năm.

e) Hiện đại hóa hạ tầng tài chính và thúc đẩy chuyển đổi số. Thiết lập hạ tầng thanh toán hiện đại, đồng bộ, hoạt động thông suốt, tự chủ, có kết nối với hệ thống thanh toán song phương và đa phương với các đối tác, khu vực và thế giới chậm nhất vào năm 2028. Triển khai thực hiện cơ chế đối tác bù trừ trung tâm trên thị trường chứng khoán cơ sở trong năm 2027. Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ quản lý, giám sát trên thị trường tài chính trong giai đoạn 2030-2035.

g) Vận hành hiệu quả các sản phẩm mới, thị trường mới, ban hành các cơ chế đột phá để phát triển thị trường vốn cả về quy mô và tính thanh khoản.

Đưa vào vận hành thị trường tài sản mã hóa với yêu cầu cao về năng lực tài chính, công nghệ và tính tuân thủ, hướng đến xây dựng một thị trường minh bạch và phù hợp chuẩn mực quốc tế sau khi thực hiện thí điểm.

Hoàn thiện hạ tầng đồng bộ để vận hành chính thức thị trường giao dịch tín chỉ carbon từ năm 2029.

Vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng theo mô hình “một trung tâm, hai điểm đến”, hướng tới mục tiêu phát triển đạt cấp khu vực vào năm 2035 và quốc tế vào năm 2045.

Nghiên cứu xây dựng thị trường giao dịch chứng khoán cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đa dạng các sản phẩm chứng khoán phái sinh, cải tiến, hoàn thiện các kỹ thuật nghiệp vụ để phát triển mạnh mẽ thị trường chứng khoán cả về quy mô và tính thanh khoản.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về thể chế chính sách

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung pháp luật chuyên ngành

- Đối với lĩnh vực thị trường vốn, chứng khoán, tài sản mã hóa

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Luật Chứng khoán để bao quát và điều chỉnh các sản phẩm, dịch vụ mới trên thị trường chứng khoán, tăng cường công tác quản lý giám sát.

+ Rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy định còn chồng chéo giữa Luật Chứng khoán với Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Đất đai, Luật Dân sự và các quy định quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tạo điều kiện phát triển các sản phẩm mới (Token hóa tài sản thực, trái phiếu có tài sản bảo đảm là dòng tiền dự án, các loại hình quỹ đầu tư bất động sản...) và thu hút dòng vốn ngoại.

+ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhằm phân loại trái phiếu theo mức độ rủi ro.

+ Nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về áp dụng Fintech trong lĩnh vực chứng khoán, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) trong lĩnh vực chứng khoán, Token hóa tài sản thực (RWA).

+ Hoàn thiện khung pháp lý theo mô hình phân loại tài sản số, nghiên cứu ban hành Luật Tài sản số theo hướng phân loại rõ các nhóm tài sản mã hóa nhằm tạo cơ sở quản lý phù hợp với bản chất từng loại hình; bao gồm: (i) Tài sản mã hóa phục vụ thanh toán; (ii) mã thông báo tiện ích (Utility Tokens); và (iii) mã thông báo chứng khoán hoặc tài sản thực số hóa (Security Tokens/RWA).

+ Hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ESG và Tài chính xanh trên thị trường chứng khoán.

- Đối với lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng:

+ Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng, thanh toán, cơ chế quản lý ngoại hối thông qua thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, tạo sự đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành.

. Đối với Luật Ngân hàng Nhà nước: Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý giám sát và các dịch vụ liên quan đến thanh toán, tín dụng, ngân hàng, quản lý ngoại hối.

. Đối với Luật Các tổ chức tín dụng: rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về an toàn hoạt động các tổ chức tín dụng; xử lý nợ xấu, nguồn xử lý nợ xấu, xử lý rủi ro hệ thống tổ chức tín dụng; bổ sung khung pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới: ngân hàng số, cho vay ngang hàng, tiền điện tử, quỹ tiền điện tử,

. Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với cơ chế thị trường.

+ Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển đổi số ngành Ngân hàng; phát triển các mô hình ngân hàng số. Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Ngân hàng nhằm phục vụ việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong ngành Ngân hàng và giữa ngành Ngân hàng với các ngành, lĩnh vực khác.

+ Hoàn thiện thể chế, luật pháp về an toàn hoạt động, quản trị, điều hành, quản lý rủi ro của tổ chức tín dụng và nâng cao năng lực quản trị rủi ro của tổ chức tín dụng theo hướng phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và thực tiễn hoạt động của tổ chức tín dụng. Cụ thể:

. Triển khai đồng bộ, cụ thể hóa các điều khoản của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 bằng các Thông tư hướng dẫn về giới hạn cấp tín dụng, tỷ lệ sở hữu cổ phần, và tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự cấp cao tại tổ chức tín dụng.

. Yêu cầu các ngân hàng thương mại cổ phần có quy mô lớn áp dụng đầy đủ toàn diện chuẩn mực Basel III và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS 9 nhằm minh bạch hóa việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.

. Xây dựng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Regulatory Sandbox) cho các công nghệ tài chính mới (Fintech), cho vay số, tài chính xanh để vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa kiểm soát rủi ro phát sinh.

. Ban hành hướng dẫn hạch toán đối với các nghiệp vụ bán kết hợp mua lại, vay và cho vay trái phiếu của ngân hàng thương mại trên thị trường trái phiếu Chính phủ.

+ Hoàn thiện mô hình tổ chức và khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thông tin tín dụng theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa, hiện đại, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với pháp luật về dữ liệu, an ninh mạng và chuyển đổi số.

+ Nghiên cứu xây dựng và đề xuất cơ chế pháp lý cho việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng với các bộ, ngành, địa phương nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng, tăng cường khả năng đánh giá, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng.

- Đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Thực hiện rà soát tổng thể các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn để sửa đổi, bổ sung, thay thế, tiếp cận với chuẩn mực của Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế (IAIS) và bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền lợi của khách hàng, trong đó tập trung hoàn thiện khung khổ quản lý, giám sát doanh nghiệp bảo hiểm trên cơ sở rủi ro, tăng cường minh bạch thông tin của doanh nghiệp, thị trường, ban hành các quy định hoặc giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong bảo hiểm, xây dựng cơ sở dữ liệu chung, phát triển sản phẩm và các kênh phân phối bảo hiểm phù hợp với xu hướng phát triển mới của thị trường.

- Đối với Trung tâm tài chính quốc tế

Rà soát, hoàn thiện các văn bản để quy định đầy đủ quan hệ giữa thành viên Trung tâm tài chính và tổ chức, cá nhân trong nước. Hoàn thiện Quy chế hoạt động, rà soát các chính sách áp dụng tại Trung tâm tài chính quốc tế, tiến tới xây dựng luật riêng về Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất xây dựng Luật về quản lý giám sát thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, điều chỉnh tất cả các hoạt động liên quan đến việc thiết lập, giao dịch, trao đổi các sản phẩm tài chính vào thời điểm phù hợp.

c) Tiếp tục hoàn thiện chính sách pháp luật về thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

d) Rà soát, đánh giá để xây dựng, cập nhật các Chiến lược phát triển của từng thị trường cấu phần: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, chiến lược phát triển Trung tâm tài chính quốc tế; đề xuất cụ thể các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ và lộ trình triển khai phù hợp với yêu cầu phát triển.

2. Nhóm giải pháp về sản phẩm, hàng hóa

a) Đối với thị trường cổ phiếu

- Rà soát, sửa đổi quy định về nguyên tắc áp dụng Danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư;

mở rộng hơn cơ hội cho nhà đầu tư nước ngoài được tiếp cận các ngành, lĩnh vực phù hợp; thu hút các doanh nghiệp có quy mô lớn, tình hình tài chính, quản trị công ty tốt thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty lớn (theo danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 57/2026/NĐ-CP): Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến pháp lý đất đai, xác định giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản công. Nghiên cứu áp dụng các cơ chế linh hoạt như dựng sổ điện tử (book-building), đấu giá điện tử, để mở rộng tiếp cận nhà đầu tư tổ chức quốc tế và tăng tính minh bạch trong quá trình thoái vốn Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả huy động vốn và tối ưu hóa giá trị tài sản Nhà nước. Tích cực triển khai cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp theo kế hoạch, lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nghiên cứu ban hành tiêu chí chấm điểm, có thưởng phạt nghiêm minh; thúc đẩy các doanh nghiệp sau cổ phần hóa thực hiện đăng ký giao dịch/niêm yết ngay khi đủ điều kiện.

- Từng bước triển khai thực hiện việc đưa cổ phiếu các công ty đại chúng là doanh nghiệp FDI lên niêm yết, giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Cải thiện quản trị công ty, thực hiện công bố thông tin theo chuẩn quốc tế. Công bố, tuyên truyền bộ tiêu chí đánh giá về quản trị công ty của ASEAN, OECD; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, hướng dẫn doanh nghiệp; phấn đấu chậm nhất đến năm 2030, chỉ tiêu quản trị doanh nghiệp thoát khỏi nhóm thấp của ASEAN.

- Xây dựng lộ trình phát triển phân khúc vốn xanh trên thị trường chứng khoán thông qua phát triển các sản phẩm cổ phiếu xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh, các quỹ đầu tư ESG chuyên biệt. Xây dựng Bộ chỉ số chứng khoán xanh và nâng cấp các bộ chỉ số ESG hiện tại tiệm cận các chuẩn mực quốc tế nhằm hình thành hệ sinh thái đầu tư xanh.

- Nghiên cứu xây dựng thị trường giao dịch chuyên biệt dành riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động huy động vốn phù hợp cho nền kinh tế tri thức. Nghiên cứu hình thành các khu vực thị trường chuyên biệt để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư theo khẩu vị rủi ro.

b) Đối với thị trường trái phiếu Chính phủ

- Chủ động điều hành khối lượng, kỳ hạn, lãi suất phát hành theo Nghị quyết số 26/2026/QH15 về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công giai đoạn 2026 - 2030, bám sát tình hình thị trường để huy động vốn cho ngân sách nhà nước với chi phí hợp lý, gắn với tái cơ cấu danh mục nợ Chính phủ theo hướng bền vững. Xây dựng đường cong lãi suất chuẩn trái phiếu Chính phủ làm tham chiếu cho các sản phẩm tài chính.

- Đa dạng hóa sản phẩm (trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững, trái phiếu lãi suất thả nổi, trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát...) đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, nâng cao khả năng huy động vốn của Chính phủ.

- Chủ động triển khai nghiệp vụ mua lại, hoán đổi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nợ, phát triển giao dịch repo và các công cụ hỗ trợ quản lý thanh khoản để phát triển thị trường thứ cấp.

c) Đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp

- Triển khai quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu chào bán ra công chúng và bắt buộc xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư cá nhân.

- Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm, mô hình huy động vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng: trái phiếu hạ tầng, trái phiếu ESG, trái phiếu PPP dành cho các doanh nghiệp dự án (SPV)... hướng tới huy động nguồn vốn trong giai đoạn tiền khả thi của dự án hoặc chuyển các tài sản hạ tầng đã có dòng tiền ổn định thành các sản phẩm tài chính.

d) Đối với thị trường chứng khoán phái sinh

Từng bước triển khai hợp đồng quyền chọn chỉ số chứng khoán, các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu; cải tiến chất lượng chỉ số hiện hành, sửa đổi bộ quy tắc chỉ số phù hợp với thông lệ quốc tế, phát triển thêm các chỉ số để làm tài sản cơ sở cho thị trường chứng khoán phái sinh...; phát triển đa dạng các sản phẩm phái sinh dựa trên nhiều tài sản cơ sở khác nhau.

đ) Đối với thị trường tiền tệ - tín dụng

- Tiếp tục phát triển tài chính toàn diện và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho người dân: Đẩy mạnh ngân hàng số, ngân hàng đại lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, các đối tượng yếu thế, người nghèo, người có thu nhập thấp, doanh nghiệp siêu nhỏ và các nhóm đối tượng chưa được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ tài chính chính thức. Mở rộng độ bao phủ tài chính, giảm tín dụng đen, nâng cao khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và người lao động phi chính thức.

- Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên (trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa) và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thúc đẩy tín dụng xanh, góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thông tin tín dụng trên môi trường số; tiếp tục triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2026-2030, thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, doanh nghiệp (doanh nghiệp nhỏ và vừa) tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Nghiên cứu, triển khai các sản phẩm phòng ngừa rủi ro trên thị trường ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài.

- Phát triển thị trường mua bán nợ theo hướng hiện đại, minh bạch và có tính thanh khoản cao. Trọng tâm là phát triển và vận hành Sàn giao dịch nợ quốc gia trên nền tảng số. Sàn giao dịch không chỉ là nơi thực hiện mua bán nợ mà là nền tảng tích hợp cho phép: (i) chuẩn hóa và công khai thông tin về khoản nợ và tài sản bảo đảm (bao gồm tình trạng pháp lý, dòng tiền, hiện trạng tài sản...); (ii) tổ chức giao dịch và đấu giá điện tử minh bạch, giảm phụ thuộc vào cơ chế đàm phán song phương; (iii) hình thành cơ chế xác lập giá theo cung – cầu thị trường đối với các trái phiếu đặc biệt do các tổ chức mua bán nợ, tổ chức quản lý tài sản phát hành gắn với mua bán nợ xấu của các tổ chức tín dụng và nợ trái phiếu doanh nghiệp chậm trả do các tổ chức tín dụng nắm giữ và (iv) kết nối, phát triển hệ sinh thái xử lý nợ xấu gồm các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư trong và ngoài nước, quỹ đầu tư, các tổ chức trung gian (định giá, kiểm toán, tư vấn pháp lý - tài chính, môi giới), các đơn vị khai thác và tái cấu trúc tài sản, cùng cơ quan quản lý và hạ tầng dữ liệu phục vụ giám sát và hỗ trợ thị trường. Phát triển Trung tâm dữ liệu nợ xấu toàn ngành để củng cố niềm tin và nâng cao hiệu quả vận hành thị trường mua bán nợ.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Sàn/ Sở giao dịch vàng tại Việt Nam theo lộ trình phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện trong nước, an ninh, an toàn tài chính, tiền tệ quốc gia.

- Nghiên cứu, đánh giá khả năng triển khai đồng tiền kỹ thuật số quốc gia (CBDC).

e) Đối với thị trường bảo hiểm

- Xây dựng hệ sinh thái bảo hiểm số và Insurtech hiện đại: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực bảo hiểm; nghiên cứu khả năng triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với một số mô hình kinh doanh bảo hiểm ứng dụng công nghệ mới phù hợp.

- Phát triển hệ sinh thái các sản phẩm bảo hiểm phục vụ an sinh xã hội và thích ứng với già hóa dân số: Thúc đẩy các sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện, sản phẩm bảo hiểm dưỡng lão, xây dựng hệ sinh thái kết hợp giữa bảo hiểm - y tế - chăm sóc người cao tuổi.

- Khuyến khích phát triển sản phẩm bảo hiểm cho các rủi ro mới của nền kinh tế số và biến đổi khí hậu như sản phẩm bảo hiểm an ninh mạng, bảo hiểm dữ liệu, bảo hiểm tài sản số, bảo hiểm khí hậu và bảo hiểm thiên tai quốc gia.

- Đa dạng và chuyên nghiệp hóa kênh phân phối bảo hiểm: xây dựng hành lang pháp lý, chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối, chuẩn hóa hoạt động phân phối bảo hiểm qua đại lý tổ chức, đại lý ngân hàng; Nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thiểu tranh chấp phát sinh. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch bảo hiểm và dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo hiểm.

g) Đối với thị trường tài sản mã hóa

- Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

- Xây dựng lộ trình để triển khai bắt đầu từ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), sau đó mở rộng sang chứng khoán số hóa (tokenized securities), token hóa tài sản thực (RWA), trái phiếu số hóa, quỹ đầu tư số hóa và các dịch vụ lưu ký, thanh toán trên nền tảng công nghệ sổ cái phân tán (DLT).

3. Nhóm giải pháp về cơ sở nhà đầu tư

a) Đối với các nhà đầu tư tổ chức trong nước

- Triển khai các giải pháp tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán; tập trung phát triển và đa dạng hóa các loại hình quỹ đầu tư và bộ chỉ số chứng khoán, mở rộng hạn mức đầu tư quỹ mở và đa dạng hóa kênh phân phối chứng chỉ quỹ; khuyến khích các loại hình quỹ đầu tư phục vụ đầu tư dài hạn cho cơ sở hạ tầng, bất động sản, khởi nghiệp sáng tạo, chương trình dự án có mục tiêu xanh, bền vững...

- Nghiên cứu quy định cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm có thể đầu tư dài hạn vào trái phiếu hạ tầng, quỹ bất động sản REITs.

- Đổi mới cơ chế đầu tư của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, chủ động tham gia thị trường sơ cấp và thứ cấp trái phiếu Chính phủ gắn với nhu cầu quản lý các quỹ bảo hiểm.

- Nghiên cứu áp dụng Bộ quy tắc nhà đầu tư tổ chức có trách nhiệm (Stewardship Code) theo khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

- Mở rộng sự tham gia của các quỹ đầu tư, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức tín dụng trên thị trường chứng khoán phái sinh.

b) Đối với các nhà đầu tư cá nhân

- Khuyến khích nhà đầu tư cá nhân tham gia thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua các định chế đầu tư chuyên nghiệp nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Tăng cường đào tạo, phổ biến kiến thức và tuyên truyền cho nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng đầu tư.

c) Đối với nhà đầu tư nước ngoài

- Từng bước đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản, quy trình chuyển đổi ngoại tệ và chuyển lợi nhuận về nước đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

- Đẩy nhanh lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) nhằm tăng tính minh bạch, khả năng so sánh quốc tế và hỗ trợ thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài dài hạn.

- Rà soát, mở rộng việc tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo lộ trình phù hợp trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện các tác động để áp dụng thống nhất giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

4. Nhóm giải pháp về phát triển các định chế tài chính trung gian và các tổ chức cung cấp dịch vụ

a) Đối với các tổ chức tín dụng

- Nghiên cứu hình thành các ngân hàng có quy mô lớn, năng lực cạnh tranh khu vực và quản trị tiệm cận chuẩn mực và thông lệ quốc tế; tiếp tục khuyến khích một số ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống áp dụng sớm các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định, tiệm cận chuẩn Basel III từ năm 2026; đẩy mạnh xử lý nợ xấu, ngăn ngừa, hạn chế tình trạng sở hữu chéo, tiếp tục đổi mới công tác giám sát theo hướng chuyển từ giám sát tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro, tiệm cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

- Tăng cường giám sát đối với tổ chức tín dụng nhất là các hoạt động tiềm ẩn rủi ro như cấp tín dụng vào lĩnh vực bất động sản, chứng khoán, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp...

- Phát triển VAMC trở thành định chế trung tâm trong kiến tạo và phát triển thị trường mua bán nợ, đồng thời tiếp tục là công cụ hiệu quả của Nhà nước trong xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng. Phát triển Sàn giao dịch nợ thành cơ sở hạ tầng của thị trường mua bán nợ quốc gia; hình thành cơ sở dữ liệu về nợ xấu và tài sản bảo đảm. Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm, mua bán nợ. Tăng vốn điều lệ của VAMC theo chủ trương đã được phê duyệt.

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng: (i) Nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro; tăng cường xử lý nợ xấu thực chất từ thu hồi nợ của khách hàng, xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu...; (ii) Rà soát, đánh giá, thường xuyên theo dõi, kiểm soát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa rủi ro; (iii) Phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát rủi ro.

b) Đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán

- Nâng cao năng lực tài chính, chất lượng hoạt động, năng lực quản trị rủi ro của các tổ chức kinh doanh chứng khoán (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán) theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có khả năng cung cấp các dịch vụ tài chính tích hợp.

- Nghiên cứu ban hành các quy định nhằm thúc đẩy ứng dụng mạnh công nghệ tài chính (Fintech), AI, dữ liệu số và giao dịch số.

c) Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm

Nâng cao năng lực về tài chính, tăng cường quản trị tài chính; Cải thiện năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; Tăng cường công khai thông tin đầy đủ, toàn diện, kịp thời; Thúc đẩy các doanh nghiệp đủ năng lực thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán; thúc đẩy các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm thực hiện xếp hạng tín nhiệm.

d) Đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ

- Đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ đặc thù trên thị trường vốn

+ Thúc đẩy hoạt động xếp hạng tín nhiệm trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua: (i) Hoàn thiện khung pháp lý; (ii) Khuyến khích các quỹ đầu tư, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm độc lập làm thước đo rủi ro trong quản lý danh mục đầu tư; (iii) Tăng cường nhận thức của doanh nghiệp và nhà đầu tư về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm.

+ Nghiên cứu phát triển tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu để bổ sung thêm kênh tham chiếu thông tin cho nhà đầu tư trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

+ Triển khai việc xác nhận tiêu chuẩn dự án xanh, trái phiếu xanh theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường; trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời sửa đổi quy định pháp luật.

- Đối với dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý theo hướng tiệm cận sâu hơn với chuẩn mực quốc tế gắn với chuyển đổi số. Nghiên cứu, đánh giá đưa các loại hình tài sản và giao dịch mới như tài sản số, token hóa tài sản thực, dữ liệu số và các mô hình tài chính phi tập trung vào phạm vi đối tượng cần được kiểm toán.

+ Phát triển các chuẩn mực kế toán - kiểm toán thể hệ mới, trong đó bổ sung các quy định về báo cáo ESG, kiểm toán phát thải carbon, kiểm toán dữ liệu và kiểm toán tài sản trí tuệ.

+ Hiện đại hóa hạ tầng giám sát kế toán - kiểm toán trên nền tảng công nghệ số. Nghiên cứu khả năng xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài chính - kế toán quốc gia có thể kết nối liên thông với dữ liệu thuế, hóa đơn điện tử, hải quan, ngân hàng và thị trường chứng khoán.

+ Nâng cao chất lượng, tính độc lập, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên. Áp dụng cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán nghiêm ngặt đối với các doanh nghiệp có lợi ích công chúng, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp niêm yết và các dự án PPP lớn, đồng thời nâng cao vai trò giám sát của cơ quan quản lý.

5. Nhóm giải pháp về hạ tầng thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán đến năm 2030; thực hiện nâng cấp, hiện đại hoá Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia, Hệ thống chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử. Nghiên cứu cơ chế kết nối hệ thống thanh toán điện tử quốc gia với hệ thống định danh số và dữ liệu dân cư.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng của thị trường chứng khoán theo hướng hiện đại và tiệm cận thông lệ quốc tế: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) cho thị trường chứng khoán cơ sở vào năm 2027, cho phép các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện chức năng thành viên bù trừ của CCP theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

- Nâng cấp hệ thống niêm yết, giao dịch trên thị trường chứng khoán. Cải tiến, hoàn thiện đồng bộ Cổng thông tin trái phiếu doanh nghiệp tập trung tại Sở giao dịch chứng khoán, bao gồm cả thông tin về trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra công chúng và trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa hạ tầng giao dịch và thanh toán trên thị trường chứng khoán; nâng cấp tính năng kỹ thuật để đáp ứng các yêu cầu vận hành sản phẩm mới theo lộ trình (như các loại lệnh giao dịch mới, nghiệp vụ vay và cho vay chứng khoán, giao dịch xuyên trua, bán không có kiểm soát thông qua cơ chế bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày...); kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh rủi ro, đảm bảo an toàn, an ninh.

- Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin hệ thống ngân hàng:

+ Đầu tư, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin để ứng dụng công nghệ mới (Big data, AI, Blockchain) trong ngành ngân hàng. Thúc đẩy nghiên cứu và triển khai các ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Nghiên cứu áp dụng các giải pháp chấm điểm tín dụng tự động với kho dữ liệu khách hàng, dữ liệu mở, dữ liệu bên thứ ba và mô hình chấm điểm đáng tin cậy để hỗ trợ, tạo thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn vay bằng phương thức điện tử.

+ Nâng cao năng lực bảo vệ hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng, đặc biệt là các hệ thống thanh toán, hệ thống ngân hàng lõi, hệ thống cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên internet đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Chủ động phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin. Triển khai hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) và tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm các rủi ro, các hành vi xâm nhập, tấn công mạng.

+ Ứng dụng công nghệ mới trong công tác thanh tra ngân hàng: Triển khai SupTech, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và học máy (Machine Learning) để phân tích dữ liệu lớn từ các tổ chức tín dụng, tự động phát hiện sớm các dấu hiệu sở hữu chéo, dòng tiền chảy vòng quanh giữa các công ty con, công ty liên kết trong các tập đoàn kinh tế tư nhân.

+ Chuyển đổi triệt để phương thức từ "phân tích số liệu tĩnh" sang "theo dõi dòng tiền động" theo thời gian thực (real-time monitoring).

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tích cực triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, hướng tới xây dựng hệ thống quản lý ngoại hối số hóa.

+ Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào hoạt động thông tin tín dụng; tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ xử lý dữ liệu lớn (big data), hồ dữ liệu (data lake), trí tuệ nhân tạo (AI)...trong hoạt động thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu, cung cấp thông tin tín dụng.

- Phát triển Fintech, công ty công nghệ bảo hiểm; áp dụng AI, blockchain trong giám sát (SupTech, RegTech) đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

- Nghiên cứu hình thành trung tâm phân tích dữ liệu on-chain ứng dụng AI, Big Data và công nghệ Blockchain Analytics nhằm hỗ trợ truy vết giao dịch, phát hiện dòng tiền bất thường, giám sát hoạt động của các tổ chức phát hành và sàn giao dịch tài sản số.

- Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu đối với hệ thống giao dịch, thanh toán, đăng ký, lưu ký, bù trừ và niêm yết chứng khoán; hệ thống thanh toán; thị trường tài chính số và các hạ tầng tài chính trọng yếu của thị trường tài chính.

6. Nhóm giải pháp về quản lý giám sát, điều hành thị trường

a) Đối với công tác điều hành thị trường

- Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Cụ thể:

- + Triển khai các giải pháp điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ.

- + Điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống tổ chức tín dụng; nghiên cứu sử dụng trái phiếu Chính phủ làm công cụ điều hành chính sách tiền tệ để hỗ trợ công tác huy động vốn của Chính phủ, tiết kiệm chi phí điều hành chính sách tiền tệ như thông lệ quốc tế.

- + Điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp, phối hợp đồng bộ các công cụ, biện pháp để góp phần ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ. Theo dõi sát diễn biến thị trường trong và ngoài nước, kịp thời thực hiện các biện pháp quản lý ngoại hối để đảm bảo ổn định thị trường.

- + Triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai.

- + Theo dõi sát tình hình tăng trưởng tín dụng để kịp thời điều hành, đảm bảo tăng trưởng tín dụng bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế,...; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro (lĩnh vực bất động sản, BOT, BT giao thông, chứng khoán); thực hiện các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng.

- Bộ Tài chính phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chia sẻ thông tin và điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ để huy

động vốn cho ngân sách nhà nước với chi phí hợp lý, đồng thời giữ ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng.

b) Đối với công tác quản lý giám sát

- Đối với thị trường chứng khoán: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác giám sát và quản lý thị trường thông qua các mô hình RegTech, SupTech, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) đối với hạ tầng giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các Sở Giao dịch chứng khoán nhằm phát hiện sớm các dấu hiệu giao dịch bất thường, thao túng giá, giao dịch nội gián hoặc các rủi ro mới.

- Đối với thị trường tiền tệ - ngân hàng:

+ Tiếp tục đổi mới công tác giám sát ngân hàng theo hướng chuyển từ giám sát tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro, tiệm cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

+ Hoàn thiện cơ chế xử lý tổ chức tín dụng yếu kém, công ty chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm phá sản; cơ chế bảo hiểm tiền gửi, bảo vệ nhà đầu tư.

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thị trường vàng.

- Đối với thị trường bảo hiểm:

+ Cải cách phương thức quản lý, giám sát theo hướng chuyển đổi dần sang quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro đồng thời với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin; Cải thiện chỉ tiêu mức độ tuân thủ hoàn toàn các chuẩn mực quản lý, giám sát do IAIS ban hành.

+ Xây dựng Trung tâm Dữ liệu Bảo hiểm quốc gia và cơ chế chia sẻ dữ liệu liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và phòng chống gian lận bảo hiểm. Trong dài hạn, nghiên cứu ứng dụng blockchain để lưu vết hồ sơ bồi thường và xây dựng mạng lưới cảnh báo trực lợi bảo hiểm toàn thị trường.

- Đối với công tác phối hợp quản lý giám sát

+ Hoàn thiện mô hình giám sát kết hợp giám sát theo chức năng với giám sát giữa lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm để ngăn chặn rủi ro; giám sát luân chuyển dòng vốn trên thị trường tài chính thông qua các định chế trung gian; góp phần phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và rủi ro hệ thống; tăng cường tính công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của Nhà nước.

+ Đẩy mạnh cơ chế phối hợp và trao đổi thông tin giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Công an nhằm giám sát chặt chẽ dòng vốn, xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp có dấu hiệu hình sự, và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm kinh tế. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu thông tin giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, cơ quan thuế, hải quan và các định chế tài chính nhằm phát hiện sớm gian lận, thao túng dòng vốn và nguy cơ khủng hoảng hệ thống.

Nghiên cứu cơ chế để cơ quan thanh, kiểm tra được chia sẻ thông tin giám sát thị trường tài chính; nghiên cứu phát triển các nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu quốc gia bảo đảm dữ liệu được quản trị thống nhất, phục vụ quản lý nhà nước, phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Nghiên cứu xây dựng và triển khai cơ chế giám sát tập đoàn tài chính, tập trung vào giám sát sở hữu chéo, giám sát rủi ro hệ thống.

+ Triển khai cơ chế phối hợp trong xử lý nợ xấu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao và một số nội dung sau:

. Bộ Tài chính: Tiếp tục thúc đẩy phát triển an toàn, bền vững và tháo gỡ khó khăn cho thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tạo kênh huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, giảm sự phụ thuộc vào vốn tín dụng ngân hàng.

. Bộ Công an: Chỉ đạo cơ quan công an các cấp tiếp tục phối hợp, hỗ trợ các tổ chức tín dụng, VAMC đảm bảo an ninh trật tự trong việc thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu nợ. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

. Bộ Tư pháp: Tiếp tục chỉ đạo Cục Quản lý Thi hành án dân sự phối hợp, hỗ trợ VAMC và các tổ chức tín dụng trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý tài sản bảo đảm và đẩy nhanh thi hành án các vụ án còn tồn đọng.

. Bộ Xây dựng: Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn pháp lý nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án bất động sản. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an để cập nhật, hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà ở và thị trường bất động sản kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công chứng, đất đai, đầu tư, xây dựng,...

7. Nhóm giải pháp về hội nhập tài chính, nâng hạng thị trường chứng khoán và triển khai Trung tâm tài chính quốc tế

a) Đối với hội nhập tài chính quốc tế

- Triển khai công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế một cách toàn diện, hiệu quả, phù hợp với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh, an toàn hệ thống tài chính tiền tệ - ngân hàng, cụ thể:

+ Xây dựng và triển khai hiệu quả Chiến lược hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

+ Thực thi các điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền, nghĩa vụ và nội dung cam kết với chất lượng, hiệu quả cao nhất.

+ Thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế thông qua việc xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) nhằm tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế tối đa các thách thức từ các FTA.

- Tổng hợp, tham chiếu có chọn lọc các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phục vụ hoàn thiện chính sách tài chính: Theo dõi, nghiên cứu và áp dụng một cách phù hợp thông lệ tốt của các ngân hàng trung ương, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế đối với các vấn đề cải cách và phát triển thị trường tiền tệ - ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

- Tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế sâu rộng nhằm nâng cao vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam, thúc đẩy các mối quan hệ song phương và đa phương tại các diễn đàn quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế.

- Điều phối, khai thác hiệu quả các chương trình hỗ trợ kỹ thuật quốc tế:

- + Tăng cường kết nối với IMF, BIS, WB, ADB và các đối tác song phương để huy động hỗ trợ kỹ thuật cho các lĩnh vực ưu tiên như khuôn khổ chính sách tiền tệ, quản lý dự trữ ngoại hối, giám sát an toàn vĩ mô, kiểm tra sức chịu đựng hệ thống ngân hàng, xử lý khủng hoảng, phòng chống rửa tiền, tài chính số và quản lý rủi ro khí hậu.

- + Nghiên cứu, đề xuất với các tổ chức quốc tế triển khai chương trình đánh giá tổng thể thị trường tài chính Việt Nam nhằm đánh giá khách quan thực trạng thị trường tài chính, làm cơ sở xây dựng các chiến lược tổng thể, chiến lược riêng của từng lĩnh vực trong giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến 2045, phù hợp với yêu cầu phát triển và thông lệ quốc tế.

- Chủ động tham gia sâu hơn vào các diễn đàn quản lý bảo hiểm quốc tế, tận dụng các cam kết trong CPTPP, EVFTA và RCEP để thu hút dòng vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản trị hiện đại.

b) Đối với thực hiện nâng hạng thị trường chứng khoán

- Tập trung triển khai các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Duy trì bền vững nâng hạng thị trường chứng khoán theo tiêu chí của FTSE Russell, từng bước đáp ứng các tiêu chí đánh giá cao hơn của các tổ chức xếp hạng quốc tế như MSCI.

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác, hội nhập với thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về an ninh, an toàn tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro... theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, cải thiện chất lượng quản trị công ty theo các nguyên tắc của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư nhằm tăng cường hình ảnh của thị trường vốn Việt Nam với các nhà đầu tư tổ chức lớn trên thế giới; đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn.

c) Đối với Trung tâm tài chính quốc tế

- Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan sớm ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính và các văn bản hướng dẫn liên quan đến tổ chức, vận hành Trung tâm tài chính.

- Các bộ, ngành, phối hợp với Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính:

+ Tiếp tục đề xuất, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, các văn bản hướng dẫn cho Trung tâm tài chính đặc biệt là các quy trình, thủ tục cấp phép/chấp thuận đối với thành viên. Nghiên cứu đề xuất, xây dựng các sản phẩm, dịch vụ tài chính mới, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

+ Xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến các chính sách về ngoại hối, cơ chế đặc thù trong cung cấp các dịch vụ tài chính.

+ Phối hợp với Cơ quan giám sát trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động ngân hàng, chứng khoán, hoạt động ngoại hối, phòng chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố, phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính.

+ Theo dõi, đánh giá tình hình hoạt động của Trung tâm tài chính để đề xuất thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an ninh tài chính, tiền tệ quốc gia (như định chỉ, tạm định chỉ một, một số hoặc toàn bộ hoạt động của thành viên; hạn chế đối tượng giao dịch, đồng tiền giao dịch ...).

8. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính và phổ cập kiến thức tài chính

- Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tài chính chất lượng cao để tổ chức triển khai tại các trường đại học trọng điểm; xây dựng đội ngũ chuyên gia về AI tài chính, an ninh mạng, dữ liệu lớn, quản trị rủi ro định lượng và tài chính quốc tế. Khai thác hiệu quả các chương trình đào tạo, đối thoại chính sách và mạng lưới chuyên gia quốc tế... nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, đàm phán, xúc tiến, hỗ trợ đầu tư, am hiểu kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số, tài chính xanh, cải cách thị trường tài chính cho cán bộ các cơ quan quản lý.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kế toán - kiểm toán theo hướng chuẩn hóa chất lượng nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đào tạo; tăng cường hoạt động đào tạo và chuẩn hóa khung tiêu chuẩn năng lực chuyên môn; tăng cường hợp tác đào tạo với các tổ chức đào tạo quốc tế. Đổi mới Chương trình đào tạo CPA và kế toán - kiểm toán theo hướng tăng hàm lượng công nghệ, dữ liệu và quản trị rủi ro hiện đại. Thúc đẩy công nhận tương đương chứng chỉ nghề nghiệp với các quốc gia và tổ chức quốc tế lớn để nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực Việt Nam. Tăng cường vai trò của các hội nghề nghiệp trong xây dựng chuẩn mực nghề nghiệp, giám sát đạo đức hành nghề, cập nhật kiến thức chuyên môn và phản biện chính sách.

- Chuẩn hóa khung năng lực, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, kế toán - kiểm toán.

- Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện, phổ cập kiến thức tài chính cho người dân; đưa giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng cơ chế bảo vệ người tiêu dùng tài chính, giải quyết tranh chấp, khiếu nại.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về thị trường vốn, thị trường bảo hiểm, các dịch vụ tài chính trên thị trường vốn (kế toán - kiểm toán, xếp hạng tín nhiệm...), trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản luật chuyên ngành về chứng khoán, bảo hiểm, kế toán - kiểm toán, tài sản mã hóa, trung tâm tài chính quốc tế; xây dựng, cập nhật các chiến lược ngành để xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến 2045. Chủ động rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định bất cập, tăng cường quản lý giám sát và các chế tài xử phạt vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường tài chính; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất xây dựng Luật về quản lý giám sát thị trường tài chính và dịch vụ tài chính cho Việt Nam vào thời điểm phù hợp.

b) Thực hiện các giải pháp nâng hạng và duy trì nâng hạng thị trường chứng khoán, phát triển thị trường chứng khoán trở thành cầu phần then chốt của thị trường vốn, phấn đấu đạt các mục tiêu đề ra đến năm 2030 và 2045.

Chỉ đạo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam rà soát các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động chứng khoán và hoạt động nghiệp vụ; triển khai các nhiệm vụ tại Đề án nâng hạng thị trường chứng khoán, Đề án này và các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai vận hành thí điểm thị trường tài sản mã hóa; chủ động đánh giá để nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý về tài sản số, tài sản mã hóa, sản giao dịch tài sản số có giấy phép.

d) Thực hiện rà soát tổng thể các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp và sự phát triển của thị trường bảo hiểm.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong điều hành chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để huy động vốn cho ngân sách nhà nước với chi phí hợp lý, huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển nền kinh tế, giữ ổn định kinh tế vĩ mô.

e) Phát triển các sản phẩm tài chính xanh, tài chính bền vững, các sản phẩm tài chính gắn với kinh tế số trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

g) Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy hoạt động của thị trường vốn, thị trường chứng khoán; thúc đẩy hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu ra công chúng gắn với niềm yết giao dịch để tăng cung hàng hóa chất lượng cao trên thị trường chứng khoán; khuyến khích hoạt động xếp hạng tín nhiệm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tăng cường năng lực tài chính, khả năng quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán; phát triển cơ sở nhà đầu tư, ưu tiên phát triển nhà đầu tư dài hạn như hệ thống quỹ

đầu tư, quỹ hưu trí, thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài.

h) Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động cung cấp dịch vụ của các định chế tài chính trung gian trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

i) Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách; trong công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm. Đẩy mạnh chuyển đổi số và kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia giữa các ngành, lĩnh vực, nhất là cơ sở dữ liệu về thị trường vốn với thị trường tiền tệ, bảo hiểm, thuế, doanh nghiệp, dân cư.

k) Tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền hoàn thiện pháp lý, tổ chức triển khai các giải pháp để vận hành, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

l) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, phổ biến pháp luật cho các chủ thể tham gia thị trường, nhất là nhà đầu tư cá nhân.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì các nội dung về thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, hệ thống thanh toán, cơ cấu lại tổ chức tín dụng và giám sát hoạt động các tổ chức tín dụng. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ sau:

a) Điều hành chính sách tiền tệ kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; sử dụng đồng bộ các công cụ và giải pháp với thời điểm và liều lượng linh hoạt theo bối cảnh thực tiễn. Tăng cường phối hợp với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, củng cố các cân đối lớn của nền kinh tế.

b) Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng; đơn giản hóa thể chế về quản lý ngoại hối thông qua sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, tạo sự đồng bộ với các văn bản Luật mới.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để đề xuất xây dựng Luật về quản lý giám sát thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

d) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu, tăng cường chất lượng hiệu quả công tác thanh tra, giám sát để đảm bảo tính thống nhất, khả thi trong triển khai thực tế, chuyển từ giám sát tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro, tiệm cận với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

đ) Giám sát việc cấp tín dụng, đầu tư, huy động vốn của các tổ chức tín dụng đối với các hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro. Kịp thời cảnh báo sớm và có biện pháp xử lý theo quy định, hạn chế xảy ra rủi ro, mất an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

e) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng, ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới đối với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

g) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam; nghiên cứu, sửa đổi các quy định trong phạm vi chức năng nhiệm vụ về mở và sử dụng tài khoản thanh toán, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, ban hành các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá cho nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận và tham gia đầu tư tại Việt Nam.

3. Bộ Công an

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với thị trường chứng khoán, tiền tệ - ngân hàng, bảo hiểm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, góp phần cho thị trường tài chính hoạt động minh bạch, ổn định, an toàn, bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Chỉ đạo các đơn vị, lực lượng chức năng điều tra, xác minh để xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật, đặc biệt là các hành vi đưa tin sai lệch, không chính xác gây mất an ninh, an toàn thị trường tài chính; Kịp thời thông tin về tình hình xử lý để đảm bảo ổn định thị trường.

c) Phối hợp với Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng pháp luật, phòng chống tội phạm tài chính, ngân hàng, rửa tiền, tài trợ khủng bố. Quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư có tính chia sẻ, kết nối với các hệ thống dữ liệu quản lý về tài chính, tín dụng, phục vụ công tác quản lý giám sát.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ đảm bảo hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số, dữ liệu, tạo điều kiện cho phát triển hạ tầng tài chính số; phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính mới gắn với kinh tế số.

5. Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn ESG; phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu phát triển các sản phẩm tài chính mới gắn với môi trường, ESG.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tại giao ban báo chí định kỳ tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình hoạt động của thị trường tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào thị trường tài chính; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật đối với các chủ thể tham gia thị trường.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý những hành vi đưa thông tin sai lệch, không chính xác ảnh hưởng đến thị trường tài chính và tâm lý nhà đầu tư.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng và triển khai các chương trình giáo dục, phổ cập kiến thức về tài chính từ giáo dục phổ thông đến các chương trình đào tạo chuyên sâu về tài chính tại cấp đại học và sau đại học.

b) Phối hợp với các trường đại học quốc tế triển khai các chương trình đào tạo liên thông, cấp chứng chỉ tài chính quốc tế.

8. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Phối hợp triển khai các nội dung liên quan; đặc biệt Thành phố Hồ Chí

Minh và Đà Nẵng đối với Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình các ngành, lĩnh vực được giao quản lý, kịp thời phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an để phát triển thị trường tài chính bền vững, minh bạch và hiệu quả.

9. Đánh giá triển khai Đề án

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo về cải cách thị trường tài chính do Phó Thủ tướng Chính phủ làm trưởng ban. Ban chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tổ chức họp định kỳ, thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá độc lập đề ra soát, đánh giá việc triển thực hiện các mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ của Đề án.

b) Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan chủ động phối hợp xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát thị trường tài chính theo từng lĩnh vực và giai đoạn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ đánh giá giữa kỳ vào năm 2030 để kiến nghị điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

c) Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động phối hợp với các tổ chức quốc tế nghiên cứu đề xuất và triển khai chương trình đánh giá tổng thể thị trường tài chính, dịch vụ tài chính Việt Nam nhằm đánh giá khách quan thực trạng thị trường tài chính, tác động của việc triển khai Đề án đến phát triển kinh tế - xã hội.

d) Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, cơ quan báo cáo đánh giá tổng thể kết quả triển khai Đề án vào năm 2030, trên cơ sở đó đề xuất mục tiêu, giải pháp cải cách tổng thể thị trường tài chính cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 3. Lộ trình thực hiện

Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Khoa học - Công nghệ, Bộ Nông nghiệp - Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục phân công kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Nguồn lực thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được cấp có thẩm quyền giao cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; nguồn tài chính hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; nguồn vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Các Bộ, cơ quan và địa phương chủ động bố trí kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán và kế hoạch vốn được giao; việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg;
- các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH(2)₁₄

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Văn Thắng

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
(Kèm theo Quyết định số 1413/QĐ-TTg
ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành/ trình cấp có thẩm quyền	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	Nhóm giải pháp về thể chế chính sách			
1	Xây dựng Luật Chứng khoán sửa đổi	Tháng 10/2026	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
2	Nghiên cứu, xây dựng Luật về tài sản số, tài sản mã hóa	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
3	Hoàn thiện chính sách pháp luật về thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thị trường tài chính và dịch vụ tài chính	2029 - 2030	Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính	Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành liên quan
4	Rà soát, sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm	2029 - 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
5	Nghiên cứu xây dựng Luật về Trung tâm tài chính quốc tế	2030 - 2034	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
6	Chiến lược phát triển Trung tâm tài chính quốc tế	Quý III/2026	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
7	Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2040, định hướng đến 2045	2029 - 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
8	Chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2040, định hướng đến 2045	2029 - 2030	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan
9	Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2040, định hướng đến 2045	2029 - 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
II	Nhóm giải pháp về sản phẩm, hàng hóa			
10	Triển khai phát hành đa dạng các loại trái phiếu Chính phủ (trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững,	Thường xuyên	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà

	trái phiếu lãi suất thả nổi, trái phiếu gắn với chỉ số lạm phát...) phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư			nước và các bộ, ngành liên quan
11	Xây dựng chính sách hướng dẫn việc chào bán trái phiếu của doanh nghiệp dự án PPP	Tháng 10/2026	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
12	Nghiên cứu xây dựng thị trường giao dịch chứng khoán chuyên biệt dành riêng cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2027 - 2028	Bộ Tài chính (UBCKNN)	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
13	Nghiên cứu hình thành các khu vực thị trường chuyên biệt để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư theo khẩu vị rủi ro	2028 - 2029	Bộ Tài chính (UBCKNN)	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
14	Nghiên cứu triển khai đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường chứng khoán phái sinh theo thông lệ quốc tế như hợp đồng quyền chọn chỉ số chứng khoán, các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu; cải tiến chất lượng chỉ số hiện hành, sửa đổi bộ quy tắc chỉ số phù hợp với thông lệ quốc tế, phát triển thêm các chỉ số để làm tài sản cơ sở cho thị trường chứng khoán phái sinh...; phát triển đa dạng các sản phẩm phái sinh dựa trên nhiều tài sản cơ sở khác nhau	2027 - 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
15	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực bảo hiểm; nghiên cứu khả năng triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với một số mô hình kinh doanh bảo hiểm ứng dụng công nghệ mới phù hợp.	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
16	Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.	2028 - 2029	Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước theo phạm vi nhiệm vụ được phân công	Bộ Khoa học - Công nghệ và các bộ, ngành liên quan
17	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và triển khai thử nghiệm tiền	2029 - 2030	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan

	kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương (CBDC)			
III	Nhóm giải pháp về cơ sở nhà đầu tư			
18	Triển khai các giải pháp tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành quỹ đầu tư chứng khoán	Thường xuyên	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
19	Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành chính sách vượt trội thu hút các quỹ đầu tư quốc tế và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư; tổ chức triển khai các chính sách	Hoàn thành trong quý II/2026 để tổ chức triển khai	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
20	Nghiên cứu quy định cho phép các doanh nghiệp bảo hiểm có thể đầu tư dài hạn vào trái phiếu hạ tầng, quỹ bất động sản REITs.	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
IV	Nhóm giải pháp về phát triển các định chế tài chính trung gian và các tổ chức cung cấp dịch vụ			
21	Nghiên cứu phát triển tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu	2027 - 2028	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
22	Xây dựng Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
23	Xây dựng Đề án xây dựng chuẩn mực kế toán về báo cáo tài chính Việt Nam	2029 - 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
V	Nhóm giải pháp về hạ tầng thị trường, ứng dụng công nghệ			
24	Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa hạ tầng giao dịch và thanh toán trên thị trường chứng khoán; nâng cấp tính năng kỹ thuật để đáp ứng các yêu cầu vận hành sản phẩm mới theo lộ trình	Thường xuyên	Bộ Tài chính	
25	Nâng cấp Cổng thông tin tập trung về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở GD&ĐT Hà Nội	2027 - 2028	Bộ Tài chính	
26	Phát triển Fintech, công ty công nghệ bảo hiểm; áp dụng AI, blockchain trong giám sát (SupTech, RegTech) đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan

27	Nâng cấp, hiện đại hoá Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia theo Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán Việt Nam đến năm 2030	2030	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Công an, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan
VI	Nhóm giải pháp về quản lý giám sát, điều hành thị trường			
28	Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững	Thường xuyên	Ngân hàng Nhà nước	Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan
29	Phối hợp chia sẻ thông tin và điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ để huy động vốn cho ngân sách nhà nước với chi phí hợp lý, đồng thời giữ ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng	Thường xuyên	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước	Các bộ, ngành liên quan
30	Xây dựng Trung tâm Dữ liệu Bảo hiểm quốc gia	2028 - 2029	Bộ Tài chính	Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan
31	Hoàn thiện mô hình quản lý và giám sát thị trường bảo hiểm theo hướng chuyển đổi dần sang quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro đồng thời với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin	2030 - 2035	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
VII	Nhóm giải pháp về hội nhập tài chính, nâng hạng thị trường chứng khoán và triển khai Trung tâm tài chính quốc tế			
32	Xây dựng Chiến lược hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng 2045	2026	Ngân hàng Nhà nước	
33	Triển khai các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư	Thường xuyên	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
34	Ban hành và cập nhật Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế	Ban hành Quy chế lần đầu trong Quý III/2026 và cập nhật	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, UBND TP Hồ Chí Minh, UBND TP Đà Nẵng và các bộ, ngành liên quan

		thường xuyên		
35	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm tài chính phù hợp để thu hút các nhà đầu tư, đề xuất ban hành và chủ động ban hành đồng bộ các quy định về kiểm tra giám sát, phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế	2027 - 2028	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, UBND TP Hồ Chí Minh, UBND TP Đà Nẵng và các bộ, ngành liên quan
36	Đề xuất, phối hợp với các tổ chức quốc tế nghiên cứu triển khai chương trình đánh giá tổng thể thị trường tài chính Việt Nam	2027 - 2028	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước
VIII	Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính và phổ cập kiến thức tài chính			
37	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tài chính chất lượng cao, gắn với các trường đại học trọng điểm và hợp tác quốc tế	2026 - 2027	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
38	Chuẩn hóa khung năng lực, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chứng khoán, bảo hiểm, kế toán - kiểm toán	2027 - 2029	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, Hiệp hội ngành nghề liên quan
39	Xây dựng Đề án phổ cập kiến thức tài chính cho người dân, đưa giáo dục tài chính vào chương trình giáo dục phổ thông	2027	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các bộ, ngành liên quan
40	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách về bảo vệ người tiêu dùng dịch vụ tài chính gắn với triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia	2027 - 2028	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành liên quan